

Số: 33/2016/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2016

THÔNG TƯ

**Quy định việc báo cáo hoạt động và báo cáo số liệu
trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam**

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định về Nhà chức trách hàng không;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định việc báo cáo hoạt động và báo cáo số liệu trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về việc báo cáo hoạt động và báo cáo số liệu trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam.

2. Thông tư này áp dụng đối với Cục Hàng không Việt Nam, các Cảng vụ hàng không, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (bao gồm các Công ty Quản lý bay khu vực), người khai thác cảng hàng không, sân bay, các hãng hàng không Việt Nam, hãng hàng không nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, các doanh nghiệp cung cấp xăng dầu hàng không, Trung tâm Y tế hàng không, Học viện hàng không Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc báo cáo hoạt động và báo cáo số liệu trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Số liệu: là các số liệu sản lượng được xác định theo các chỉ tiêu và mốc thời gian nêu trong các biểu mẫu báo cáo. Nội dung của từng chỉ tiêu và mốc thời gian quy định tại phần hướng dẫn báo cáo kèm theo từng biểu mẫu báo cáo.

2. Giờ: giờ trong báo cáo là giờ Hà Nội (GMT+7). Các trường hợp thực hiện theo giờ phối hợp quốc tế (UTC) được quy định cụ thể tại Thông tư này và các biểu mẫu của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Báo cáo hoạt động

1. Nội dung báo cáo hoạt động:

- a) Công tác quản lý Nhà nước thuộc thẩm quyền;
- b) Tiến độ các công trình trọng điểm;
- c) Hoạt động của các đơn vị trực thuộc;
- d) Công tác đảm bảo an ninh, an toàn hàng không, các vụ việc uy hiếp an ninh, an toàn hàng không và các biện pháp khắc phục;
- đ) Đánh giá việc triển khai thực hiện hoạt động của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch đề ra;
- e) Trọng tâm công tác trong kỳ tới;
- g) Đề xuất, kiến nghị với các đơn vị khác;
- h) Các nội dung khác theo yêu cầu.

2. Cục Hàng không Việt Nam tiếp nhận, tổng hợp báo cáo hoạt động của các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 3 Điều này; báo cáo hoạt động của ngành hàng không dân dụng theo định kỳ (tháng, quý và năm) gửi Bộ Giao thông vận tải:

a) Báo cáo hoạt động tháng: báo cáo giai đoạn từ ngày 16 tháng trước đến hết ngày 15 tháng này trước ngày 20 hàng tháng;

b) Báo cáo hoạt động quý, năm: báo cáo tháng 3 và quý I trước ngày 18 tháng 3; báo cáo tháng 6 và 6 tháng đầu năm trước ngày 18 tháng 6; báo cáo tháng 9 và quý III trước ngày 18 tháng 9; báo cáo tháng 12 và cả năm trước ngày 15 tháng 12.

3. Cảng vụ hàng không, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, người khai thác cảng hàng không, sân bay, hãng hàng không Việt Nam, Trung tâm Y tế

hàng không và Học viện hàng không Việt Nam báo cáo hoạt động của cơ quan, đơn vị theo định kỳ (tuần, tháng, quý và năm) gửi Cục Hàng không Việt Nam:

a) Báo cáo hoạt động tuần: báo cáo giai đoạn từ thứ Năm tuần trước đến hết thứ Tư tuần này trước 10 giờ 00 thứ Năm hàng tuần;

b) Báo cáo hoạt động tháng: báo cáo giai đoạn từ ngày 16 tháng trước đến hết ngày 15 tháng này trước ngày 18 hàng tháng;

c) Báo cáo hoạt động quý, năm: báo cáo tháng 3 và quý I trước ngày 16 tháng 3; báo cáo tháng 6 và 6 tháng đầu năm trước ngày 16 tháng 6; báo cáo tháng 9 và quý III trước ngày 16 tháng 9; báo cáo tháng 12 và cả năm trước ngày 10 tháng 12;

d) Người khai thác cảng hàng không, sân bay gửi đồng thời các báo cáo hoạt động đến Cục Hàng không Việt Nam và các Cảng vụ hàng không.

4. Trong trường hợp thời hạn báo cáo trùng với thời điểm nghỉ lễ, ngày nghỉ theo quy định, thời điểm nộp báo cáo sẽ là ngày làm việc đầu tiên sau thời điểm nghỉ lễ, ngày nghỉ theo quy định.

5. Phương thức báo cáo hoạt động:

Các cơ quan, đơn vị thực hiện gửi báo cáo hoạt động qua Fax hoặc thư điện tử (E-mail), đồng thời gửi một (01) bản chính về các đầu mối tiếp nhận báo cáo hoạt động.

Điều 4. Báo cáo số liệu

1. Cục Hàng không Việt Nam báo cáo số liệu đến Bộ Giao thông vận tải gồm:

a) Báo cáo sản xuất, kinh doanh về vận tải - xếp dỡ (hàng tháng) theo Mẫu HK-1 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: số liệu từ ngày 01 đến cuối tháng, báo cáo trước ngày 10 của tháng kế tiếp;

b) Báo cáo phương tiện vận tải (6 tháng) theo Mẫu HK-2 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: số liệu từ tháng 01 đến hết tháng 6, báo cáo trước ngày 20 tháng 7; số liệu từ tháng 7 đến hết tháng 12, báo cáo trước ngày 20 tháng 01 năm kế tiếp;

c) Báo cáo tổng hợp số liệu chậm, huỷ chuyến của các hãng hàng không Việt Nam (hàng tháng) theo Mẫu HK-3 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: số liệu từ ngày 01 đến ngày cuối tháng, báo cáo trước ngày 10 của tháng kế tiếp;

d) Báo cáo tai nạn của tàu bay đăng ký mang quốc tịch Việt Nam (hàng năm) theo Mẫu HK-4 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: số liệu từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm, báo cáo trước ngày 20 tháng 01 năm kế tiếp.

2. Cảng vụ hàng không báo cáo số liệu đến Cục Hàng không Việt Nam gồm:

a) Báo cáo số liệu vận chuyển từng chuyến bay (hàng tuần) theo Mẫu CV-1 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: số liệu từ thứ Tư tuần trước đến thứ Ba tuần này, báo cáo trước 10 giờ 00 thứ Năm hàng tuần;

b) Báo cáo số liệu sản lượng của các Cảng vụ hàng không (hàng tuần) theo Mẫu CV-2 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: số liệu từ thứ Tư tuần trước đến thứ Ba tuần này, báo cáo trước 10 giờ 00 thứ Năm hàng tuần;

c) Báo cáo số liệu ước thông qua các cảng hàng không, sân bay (hàng tháng) theo Mẫu CV-3 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: ước số liệu sản lượng của tháng, báo cáo trước 10 giờ 00 ngày 18 hàng tháng;

d) Báo cáo số liệu thông qua các cảng hàng không, sân bay (hàng tháng) theo Mẫu CV-4 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: số liệu từ ngày 01 đến ngày cuối tháng, báo cáo trước 10 giờ 00 ngày 05 tháng kế tiếp;

đ) Báo cáo tổng hợp số liệu chậm, hủy của các hãng hàng không Việt Nam tại cảng hàng không, sân bay (hàng tháng) theo Mẫu CV-5 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: số liệu từ ngày 01 đến ngày cuối tháng, báo cáo trước 10 giờ 00 ngày 05 tháng kế tiếp.

Các Cảng vụ hàng không và người khai thác cảng hàng không, sân bay được phép phối hợp chuyển giao tài liệu chuyến bay của các hãng hàng không khai thác đi, đến Việt Nam và chuyển giao trách nhiệm thực hiện công tác báo cáo số liệu theo các biểu mẫu nêu trên đến Cục Hàng không Việt Nam.

3. Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam báo cáo số liệu đến Cục Hàng không Việt Nam, Cảng vụ hàng không gồm:

a) Báo cáo sản lượng điều hành bay tuần (hàng tuần) theo Mẫu QLB-1 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này đến Cục Hàng không Việt Nam: số liệu từ thứ Tư tuần trước đến thứ Ba tuần này (theo giờ UTC), báo cáo trước 10 giờ 00 thứ Năm hàng tuần;

b) Báo cáo ước sản lượng điều hành bay trong các vùng thông báo bay của Việt Nam (hàng tháng) theo Mẫu QLB-2 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này đến Cục Hàng không Việt Nam: ước số liệu điều hành bay của tháng, báo cáo trước 10 giờ 00 ngày 18 hàng tháng;

c) Báo cáo số liệu quản lý hoạt động bay (hàng tháng) theo Mẫu QLB-3 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này đến Cục Hàng không Việt Nam: số liệu từ ngày 01 đến ngày cuối tháng (theo giờ UTC), báo cáo trước 10 giờ 00 ngày 05 tháng kế tiếp;

d) Báo cáo số liệu chuyến bay qua các đường hàng không quốc tế và nội địa trong các vùng thông báo bay (FIR) của Việt Nam (hàng tháng) theo Mẫu QLB-4 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này đến Cục Hàng không Việt Nam: số liệu từ ngày 01 đến ngày cuối tháng (theo giờ UTC), báo cáo trước 10 giờ 00 ngày 05 tháng kế tiếp;

đ) Báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động bay trong ngày (hàng ngày) theo Mẫu QLB-5 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này đến Cục Hàng không Việt Nam: số liệu từ 00 giờ 00 đến 23 giờ 59 (giờ UTC), báo cáo trước 15 giờ 00 ngày kế tiếp;

e) Báo cáo số liệu hoạt động hàng không chung theo từng chuyến bay (hàng tuần) theo Mẫu QLB-6 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này đến Cục Hàng không Việt Nam: số liệu từ thứ Tư tuần trước đến thứ Ba tuần này (giờ UTC), báo cáo trước 15 giờ 00 thứ Tư hàng tuần;

g) Các Công ty Quản lý bay khu vực báo cáo giờ hạ, cất cánh thực tế của từng chuyến bay của các hãng hàng không Việt Nam và nước ngoài tại cảng hàng không, sân bay (hàng ngày) theo Mẫu QLB-7 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này đến Cảng vụ hàng không hoặc đại diện Cảng vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay tương ứng: số liệu từ 00 giờ 00 đến 23 giờ 59 (giờ UTC), báo cáo trước 15 giờ 00 ngày kế tiếp.

4. Hãng hàng không Việt Nam báo cáo số liệu đến Cục Hàng không Việt Nam, Cảng vụ hàng không gồm:

a) Báo cáo số liệu vận chuyển tuần (hàng tuần) theo Mẫu HHK-1 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này đến Cục Hàng không Việt Nam: số liệu từ

thứ Tư tuần trước đến thứ Ba tuần này, báo cáo trước 10 giờ 00 thứ Năm hàng tuần;

b) Báo cáo ước số liệu vận chuyển tháng (hàng tháng) theo Mẫu HHK-2 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này đến Cục Hàng không Việt Nam: ước số liệu vận chuyển của tháng, báo cáo trước 10 giờ 00 ngày 18 hàng tháng;

c) Báo cáo số liệu vận chuyển tháng (hàng tháng) theo Mẫu HHK-3 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này đến Cục Hàng không Việt Nam: số liệu từ ngày 01 đến ngày cuối tháng, báo cáo trước 10 giờ 00 ngày 05 tháng kế tiếp;

d) Báo cáo số liệu vận chuyển quý (hàng quý) theo Mẫu HHK-4 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này đến Cục Hàng không Việt Nam: số liệu từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng của quý, báo cáo trong tháng đầu tiên của quý kế tiếp;

đ) Báo cáo số liệu vận chuyển năm (hàng năm) theo Mẫu HHK-5 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này đến Cục Hàng không Việt Nam: số liệu từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12, báo cáo trong tháng 01 năm kế tiếp;

e) Báo cáo số liệu chậm, huỷ chuyến (hàng ngày) theo Mẫu HHK-6 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: số liệu từ 00 giờ 00 đến 23 giờ 59 (giờ UTC), báo cáo trước 15 giờ 00 ngày kế tiếp, trong đó: báo cáo đến Cục Hàng không Việt Nam: số liệu toàn mạng; báo cáo đến Cảng vụ hàng không hoặc đại diện Cảng vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay tương ứng: số liệu tại từng cảng hàng không, sân bay;

g) Báo cáo đội tàu bay và nhân sự (hàng năm) theo Mẫu HHK-7 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này đến Cục Hàng không Việt Nam: số liệu từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12, báo cáo trong tháng 01 năm kế tiếp;

h) Báo cáo số liệu tài chính (hàng năm) theo Mẫu HHK-8 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này đến Cục Hàng không Việt Nam: số liệu từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12, báo cáo trước ngày 30 tháng 6 năm kế tiếp.

5. Doanh nghiệp cung cấp xăng dầu hàng không báo cáo Cảng vụ hàng không hoặc đại diện Cảng vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay tương ứng số liệu tra nạp xăng dầu hàng không trong ngày tại cảng hàng không, sân bay tương ứng (hàng tuần) theo Mẫu XDHK của Phụ lục ban hành kèm theo

Thông tư này: số liệu từ thứ Tư tuần trước đến thứ Ba tuần này, báo cáo trước 15 giờ 00 ngày thứ Tư hàng tuần.

6. Hãng hàng không Việt Nam và hãng hàng không nước ngoài hoạt động tại Việt Nam hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền báo cáo Cảng vụ hàng không hoặc đại diện Cảng vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay tương ứng số liệu vận chuyển từng chuyến bay trong ngày tại cảng hàng không, sân bay (hàng tuần) theo Mẫu PVMĐ của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: số liệu từ thứ Tư tuần trước đến thứ Ba tuần này, báo cáo trước 15 giờ 00 ngày thứ Tư hàng tuần.

7. Trong trường hợp thời hạn báo cáo trùng với thời điểm nghỉ lễ, ngày nghỉ theo quy định, thời điểm nộp báo cáo sẽ là ngày làm việc đầu tiên sau thời điểm nghỉ lễ, ngày nghỉ theo quy định.

8. Thể thức, định dạng, phương thức báo cáo các báo cáo số liệu:

a) Phần mềm ứng dụng cho việc xây dựng các báo cáo: Microsoft Excel;

b) Các định dạng cơ bản trên máy (Regional Settings): dấu phân cách phần nghìn trong các số: “.” (dấu chấm); dấu phân cách phần thập phân trong các số: “,” (dấu phẩy); số lượng số sau dấu phẩy: 02 chữ số; hệ đo lường: Metric; ngày tháng: ngày/tháng/năm (dd/mm/yyyy); phông chữ: UNICODE (Times New Roman), 14 pt;

c) Các cơ quan, đơn vị thực hiện gửi báo cáo số liệu qua thư điện tử (E-mail) về các đầu mối tiếp nhận báo cáo.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Bãi bỏ Thông tư số 14/2009/TT-BGTVT ngày 04 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về báo cáo hoạt động và số liệu thống kê của ngành hàng không dân dụng Việt Nam.

3. Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm:

a) Thông báo chi tiết về đầu mối tiếp nhận báo cáo hoạt động và báo cáo số liệu;

b) Triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này.

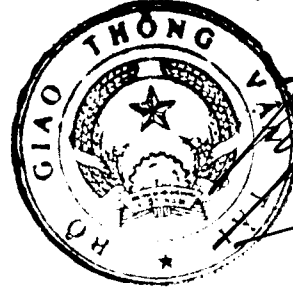
4. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Giám đốc Cảng vụ hàng không, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Ưng

Nơi nhận:

- Như khoản 4 Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, Vtài (B5).

BỘ TRƯỞNG



Trương Quang Nghĩa